

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động chuyên môn của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết điều kiện chuyên môn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân viên chuyên môn của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình.

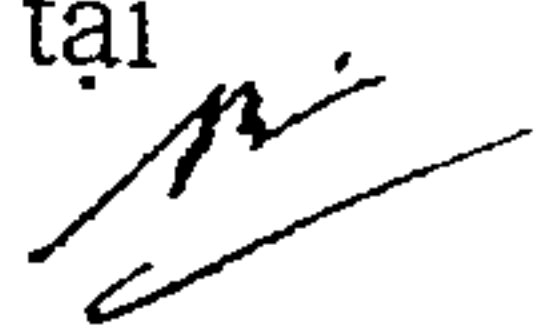
Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động thể dục thể hình tại Việt Nam.

Điều 3. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

1. Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình là doanh nghiệp khi tiến hành hoạt động phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo thủ tục quy định tại Điều 55 Luật thể dục, thể thao.

2. Cơ sở thể thao khi tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn thể dục thể hình phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 43 của Luật Thể dục, thể thao và điều lệ giải thi đấu.



Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị

1. Địa điểm hoạt động môn thể dục thể hình phải đảm bảo điều kiện sau:
 - a) Địa điểm tập luyện môn thể dục thể hình phải có mái che, diện tích từ 60m² trở lên; khoảng cách giữa các thiết bị tập luyện thể dục thể hình từ 1m trở lên;
 - b) Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt, không biến dạng;
 - c) Có hệ thống chiếu sáng độ rọi từ 150Lux trở lên;
 - d) Có hệ thống thông gió đảm bảo thông thoáng;
 - đ) Có âm thanh, tiếng ồn không vượt quá 90dBA;
 - e) Có tủ thuốc sơ cấp cứu, khu vực thay đồ và gửi quần áo, vệ sinh, để xe;
 - g) Bảng nội quy quy định giờ tập luyện, các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện, không hút thuốc, uống rượu, bia;
 - h) Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định.

2. Trang thiết bị tập luyện phải có giấy chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu tập luyện của người tập, không gây nguy hiểm, không gây các biến đổi không tốt cho sự phát triển của cơ thể người tập.

Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện cung cấp tại cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thể hình tham khảo tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Điều kiện về nhân viên chuyên môn

Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình phải có người hướng dẫn hoạt động chuyên môn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm 1 Mục I Thông tư 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan quản lý

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện thực hiện Thông tư này; kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoạt động thể dục thể hình vi phạm các quy định về điều kiện hoạt động chuyên môn trên địa bàn.

PHỤ LỤC

Danh mục tham khảo các trang thiết bị tập luyện thể dục thể hình
(Ban hành theo Thông tư số: 16 /2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Trang thiết bị, dụng cụ
1	Ghế nằm đẩy ngực có giá rộng
2	Ghế nằm đẩy ngực trên có giá rộng và độ dốc 45 độ
3	Ghế nằm đẩy ngực trên không có giá rộng và độ dốc 45 độ
4	Ghế nằm đẩy ngực dưới và độ dốc 35 độ
5	Máy ép ngực
6	Dàn tập vai đôi
7	Máy tập xô trên
8	Máy tập xô dưới
9	Dàn kéo lưng chữ T
10	Giá gánh đùi
11	Máy ngồi đá đùi
12	Ghế ngồi tập nhóm cơ chuỗi
13	Ghế tập vai giá rộng
14	Ghế tập tay trước
15	Ghế tập bụng trên
16	Dàn tập bụng dưới
17	Dàn tập lưng trên
18	Bộ đĩa xoay eo
19	Đòn tạ dài, trung bình, ngắn
20	Đĩa tạ các loại

TT	Trang thiết bị, dụng cụ
21	Tạ đôi các loại (01kg – 40 kg)
22	Bộ tạ chuyên dùng
23	Đòn tạ cử chuyên dùng
24	Giá tập giật treo
25	Bục kê gánh đòn
26	Giá xếp tạ
27	Hộp đựng phân hoa